



Nút Thắt Hai Mươi Năm

T. Nguyen

Ba tôi biết mình sắp đi xa. Ông bắt đầu chuẩn bị cho chuyến đi xa nhất của đời mình bằng những quăng lạng dài trên giường bệnh. Ông không nói ra, nhưng tôi nhận điều đó trong cách ông thờ dài nhiều hơn, trong những buổi chiều ông nhìn cửa sổ mà thần sắc không còn gì cả. Có những cái nhìn như đã bước ra khỏi đời sống này một chút, đứng ở ranh giới mong manh giữa ở lại và rời xa.

Mùa đông Canada năm nay lạnh hơn mọi năm. Ba tôi ho nhiều. Tiếng ho khô khốc như một nhát cắt vào khoảng không. Tôi chờ ông đi khám, rồi chờ ông về. Những đoạn đường quen thuộc bỗng dài ra, như thể thời gian cổ tình kéo chậm lại.

Một buổi tối, ông gọi tôi vào phòng. “*Con... ngồi đây với ba chút.*” Giọng ông nhỏ, rất nhỏ, như sợ đánh thức ai đó trong căn nhà yên ả này. Tôi ngồi xuống cạnh giường. Ánh đèn vàng làm khuôn mặt ông càng thêm gầy. Đôi mắt ông vẫn hiền, nhưng có một điều gì đó nặng trĩu trong đáy mắt, như một bí mật đã nằm quá lâu trong tim. Ông im lặng rất lâu. Tôi tưởng ông sẽ nói về bệnh, về thuốc, về những ngày còn lại. Nhưng không. Ông nói chậm rãi:

- Ba có một chuyện... ba giấu gần hai mươi năm rồi.

Tôi nghe tim mình đập mạnh. Có những câu mở đầu như thế luôn mang theo một cánh cửa cũ kỹ, mở ra một căn phòng mà người ta đã khóa chặt cả đời. Ông cúi xuống, hai bàn tay gầy đan vào nhau.

- Ba không phải người tốt như con nghĩ.

Tôi vội lắc đầu. “*Ba...*” Ông giơ tay ra, ngăn tôi lại.

- Để ba nói hết. Rồi con hãy phán xét.

Trong căn phòng nhỏ, chỉ có tiếng thở của ông và tiếng im lặng của tôi. Ba bắt đầu kể:

Ngày đó, đầu những năm 2000, ba về Việt Nam. Một chuyến về ngắn thôi, nói là thăm quê, nhưng thật ra là để chạy trốn. Chạy trốn khỏi những mâu thuẫn với mẹ trong căn nhà này. Chạy trốn khỏi cảm giác đời sống hôn nhân đã rạn nứt như một ly thủy tinh có vết nứt nhỏ: nhìn vẫn nguyên, nhưng chỉ cần một va chạm nhẹ là vỡ tan. Ba nói, lúc đó ông và mẹ gần như đứng bên bờ đổ vỡ. Tôi chỉ ngồi, nghe, và thấy trong lòng một thứ gì đó lạnh dần.

Rồi ông kể tiếp:

Trong một buổi chiều ở Sài Gòn, ba gặp lại người yêu cũ. Người con gái năm xưa, thời giảng đường đại học. Một mối tình mà chiến tranh, nghèo khó, rồi đời sống xô đẩy đã làm lạc mất nhau. Rồi ông gặp lại bà như gặp lại một đoạn thanh xuân tưởng đã chết.

- Ba không ngờ con ạ, tìm con người nó kỳ lắm, nó ngủ yên mấy chục năm, rồi chỉ cần một ánh mắt là nó thức dậy. - Giọng ông run. - Ba không kiểm soát được.

Ông nói khi đó ông như một kẻ khát nước lâu ngày, gặp lại dòng sông cũ. Một chút yếu mềm. Một chút hoang mang. Một chút sai lầm. Và năm tháng trôi qua nhanh như một cơn mê.

Ba ở Việt Nam vài tháng. Rồi ông trở lại Canada, mang theo một bí mật ông nghĩ sẽ chôn xuống cùng sự im lặng, không ai biết. Nhưng đời không để người ta chôn dễ như thế. Năm tháng sau, bà gọi điện thoại từ Việt Nam. Chỉ một cú điện thoại ngắn, như tiếng chuông rơi xuống vực sâu: “*Em có thai.*” Ba chết lặng. Ông nói ông đã ngồi rất lâu, nhìn tuyết ngoài cửa sổ mà không biết mình đang ở đâu. Đứa trẻ đó là một sinh linh, là máu thịt, là hậu quả của một phút lạc đường. Nhưng dù sao cũng là một phần đời ông. Ông cố liên lạc trong hoảng loạn. Ông muốn tìm nhưng bà đã biến mất. Bà rời khỏi chỗ cư trú khi biết mình mang thai như một cánh chim tự bay đi trong giông bão. Gần một năm sau, ba mới biết chắc chắn: Ông có một đứa con gái, một đứa con chưa từng được bông, chưa từng được nghe tiếng “*ba*”.

Hai mươi năm. Ông mang điều đó như một vết thương không chảy máu, nhưng đau âm ỉ từng ngày. Ông sống tiếp. Ông làm tròn vai người chồng, người cha. Nhưng trong sâu thẳm, có một góc tối ông không bao giờ bước ra ánh sáng. Cho đến bây giờ.

Ông nhìn tôi, đôi mắt đỏ hoe.

- Ba sắp đi rồi. Ba không mang theo được nữa. Ba không muốn chết mà trong lòng còn một món nợ như vậy.

Tôi nghe. "*Ba muốn con...*" Ông nắm tay tôi, bàn tay lạnh. "*Ba muốn con tìm em con.*" Câu nói rơi xuống như một giọt nước rơi vào lòng hồ tĩnh lặng. Tôi nghe trong đó cả một đời hối hận.

- Nhưng ba có ít thông tin lắm, chỉ một cái tên, một địa chỉ cũ gần bến đò Thủ Thiêm...

Ông cười buồn.

- Thành phố gần 9 triệu người... tìm sao nổi hả con?

Tôi nhìn ông. Một người đàn ông cả đời gồng gánh, đến cuối đời chỉ xin một điều: Được chuộc lại một phần sai lầm. Tôi gật đầu "*Con sẽ đi.*" Ông nhắm mắt, nước mắt chảy ra. "*Cảm ơn con.*"

Và rồi tôi đến Sài Gòn. Máy bay vừa mở cửa, hơi nóng ập vào như một bức tường lửa. +37°C trong khi ở London hôm qua -10°C. Chênh lệch gần 50 độ. Tôi choáng váng. Không chỉ vì thời tiết. Mà vì tôi đang bước vào một cuộc tìm kiếm mong manh như sợi chỉ.

Sài Gòn đông, ồn, rục rờ. Nhưng lòng tôi thì trống rỗng. Tôi cầm mảnh giấy ba đưa, địa chỉ gần bến đò Thủ Thiêm. Ngày xưa là bến nước. Bây giờ... mọi thứ đã khác. Những con đường mới. Những tòa nhà mới. Những khu quy hoạch mới mọc lên như nấm. Tôi đứng đó, giữa cái nóng như thiêu, mồ hôi chảy xuống lưng, mà cảm giác như mình đang đứng giữa một giấc mơ bị xóa mất dấu vết. Tôi hỏi một người bán nước. Họ lắc đầu. Tôi hỏi một bà cụ. Bà cũng lắc. "*Tái định cư hết rồi chú ơi... giải tỏa lâu rồi...*" Những người cũ không còn. Tôi ngồi xuống vỉa hè, nhìn dòng xe như thác chảy và không biết mình phải làm gì tiếp. Lòng tôi đau và tinh thần bấn loạn vì đang lạc vào một thế giới mà tôi chưa quen tiếp xúc.

Chiều xuống. Tôi gần như muốn bỏ cuộc. Thì một bác xe ôm già dừng lại. Ông nhìn tôi, giọng Nam bộ chậm rãi:

- Cậu kiếm ai mà đứng đây hoài zậy?

Tôi thấy ông hiền hiền nên tôi kể. Ông nghe xong, thở dài.

- Trời đất... chuyện dữ thần vậy sao? - Ông gãi đầu - Bến đò Thủ Thiêm hồi xưa khác lắm. Giờ giải tỏa hết trơn rồi.

Tôi cúi đầu.

- Chắc con tìm không nổi...

Ông nhìn tôi một lúc lâu, rồi nói:

- Không hẳn. Người ta giải tỏa thì người ta dời đi khu tái định cư. Cậu cùng tôi qua đó thử coi, tận ngoài quận 9.

Và thế là giữa cái nóng Sài Gòn, giữa dòng xe và bụi, tôi ngồi sau chiếc xe máy cũ của bác xe ôm già, đi về phía khu tái định cư. Trên đường đi, bác xe ôm bỗng nói nhỏ:

- Cậu biết không... hồi trước tôi cũng có thằng con trai. - Bác cười buồn, mắt vẫn nhìn thẳng - Nó vượt biên năm 85. Đi rồi... mất luôn. Không tin tức. Không mồ mả. Tôi sống tới giờ, vẫn không biết nó nằm đâu.

Tôi nghe lại. Bác nói tiếp:

- Nên tôi nghe chuyện cậu, tôi thương. Đời người ta nhiều khi chỉ muốn biết một tiếng thôi: còn hay mất.

Gió nóng thổi qua mặt tôi. Tôi bỗng thấy chuyến đi này không còn là chuyện của riêng ba tôi nữa. Nó là chuyện của nhiều kiếp người thất lạc.

Cuối cùng, xe dừng lại trước một khu tái định cư. Những dãy nhà bê tông giống nhau, xám nhạt, đứng im dưới nắng. Bác xe ôm quay lại nhìn tôi:

- Cậu tự hỏi đi. Tôi chờ.

Tôi bước xuống, cầm mảnh giấy ba đưa, có tên bác, chi tiết đáng vốc. Một người đàn bà ngồi bán rau dưới bóng râm ít ỏi. Tôi hỏi nhỏ:

- Con tìm một người phụ nữ hồi xưa ở Thủ Thiêm nay biết là đã dời về đây...

Bà nhún vai:

- Ở đây ai cũng từ Thủ Thiêm dời về. Cậu kiếm ai?

Tôi nói tên của người phụ nữ năm xưa và tả dáng vốc theo trí nhớ của ba. Bà nhìn tôi lâu hơn. Rồi bà chỉ tay:

- Có một chị... cũng tên vậy, ở dãy trong nhưng nghèo lắm, mẹ con sống lủi thủi. Tim tôi đập mạnh. Một bước nữa thôi... hy vọng là tới. Tôi cảm giác như mình đang đứng trước ranh giới của hai mươi năm. Tôi đi chậm vào dãy nhà.

Những hành lang hẹp, mùi cá kho, mùi quần áo phơi nắng, tiếng vọng cổ nhà ai vang lên lẫn trong tiếng thờ của thành phố. Căn phòng cuối hành lang có cánh cửa gỗ cũ. Tôi gõ cửa, im lặng. Tôi gõ lần nữa. Một lúc sau, cánh cửa mở hé. Một cô gái gầy, da ngăm vì nắng áo thun cũ, tóc buộc vội. Cô có nhiều nét giống ba tôi làm tim tôi đập mạnh bất thường. Đôi gò má cao và cặp mắt sáng dầu của người thông minh quyết đoán. Cô nhìn tôi: "Ai vậy?" Câu hỏi điển hình của người Saigon. Giọng cô khô, cảnh giác. Tôi nói nhanh. "Xin lỗi... tôi... tôi tìm một người." "Nhằm nhà rồi." Cô định đóng cửa. Tôi vội đưa tay ra:

- Khoan đã, tôi tìm bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Cô khựng lại. Mắt cô mở to.

- Sao anh biết tên mẹ tôi?

Tôi nói, chậm rãi:

- Tôi đến từ Canada.

Cô cười nhạt, một nụ cười không vui:

- Canada? Ở đây không ai liên quan Canada hết.

Rồi cô lại định đóng cửa. Tôi biết nếu cánh cửa này khép lại, có thể nó sẽ không bao giờ mở ra nữa. Tôi nói vội, như một lời thú tội:

- Tôi.. tôi là con của một người đàn ông đã từng quen mẹ cô.

Cánh cửa dừng lại. Cô nhìn tôi trân trân. Không phải ngạc nhiên mà là sợ. Sợ một trò đùa, sợ một cú lừa hay sợ một vết thương cũ bị đào lên. Giọng cô lạnh:

- Anh là ai? Anh tới đây làm gì?

Tôi thở ra:

- Muốn nói chuyện với mẹ cô một chuyện quan trọng.

Cô đóng cửa. Rầm.

Tôi đứng chết lặng ngoài hành lang. Tôi đã tìm thấy em. Nhưng em không muốn được tìm thấy. Tôi ngồi xuống bậc thềm, như một kẻ hành hương tới đúng thánh địa, nhưng bị từ chối bước vào. Tôi ngồi đó rất lâu. Bác tài xế vẫn kiên nhẫn chờ ngoài đầu hẻm cho đến khi cánh cửa lại mở ra. Không rộng. Chỉ hé.

- Thôi anh vào đi.

Cô mở cửa thêm một chút. Tôi bước vào. Căn phòng nhỏ đến mức chỉ cần hai bước là chạm tường. Một chiếc quạt cũ quay chậm, kêu cọt két như tiếng thời gian mỗi mét. Chiếc bàn ăn bằng gỗ. Không có gì ở đây giống như những gì người ta tưởng tượng về Sài Gòn hoa lệ. Chỉ có sự chật chội của đời sống nghèo. Chỉ có những ngày tháng người ta sống bằng cách nhẫn nại.

Trên cái bàn nhỏ cạnh góc tường tôi thấy một tấm hình cũ đặt trong khung nhựa rẻ tiền. Là hình em lúc còn bé. Một đứa trẻ gầy đứng trước trường, mặc đồng phục cũ, mắt nhìn thẳng. Không có ai đứng cạnh. Không có bàn tay người cha đặt lên vai, chỉ có một mình em. Tôi đứng lặng. Cổ họng nghẹn như có gì mắc lại. Tôi chưa gặp em lâu nhưng đã thấy tuổi thơ em trước mặt.

Trong góc phòng, trên một chiếc giường thấp, có một người phụ nữ nằm nghiêng. Bà gầy, gò má cao, tóc đã lấm lấm bạc. Một chiếc khăn mỏng phủ ngang bụng. Hơi thở bà yếu. Cô gái nói khẽ:

- Mẹ tôi... bệnh mấy năm nay rồi.

Tôi đứng lặng. Tôi nhìn người phụ nữ ấy, rồi trong lòng tôi bỗng hiện lên hình ảnh ba tôi cũng nằm trên giường, cũng thở dài, cũng mang theo một điều không nói được. Hai con người ở hai đầu thế giới. Hai cuộc đời bị một phút lạc đường nối lại bằng một sợi chỉ đau đớn.

Người phụ nữ mở mắt. Ánh mắt bà mờ, nhưng khi nhìn thấy tôi, bà vẫn giật mình. Bà chống tay ngồi dậy hỏi:

- Ai.. ai vậy con?

Cô gái quay sang nhìn tôi:

- Anh nói đi. Anh là ai?

Tôi hít một hơi thật sâu rồi bắt đầu giới thiệu tôi là ai và tại sao tôi đến tìm bà, lời tôi nói rất nhẹ, chậm để lòng bà không bị bất động vì bất ngờ. Người phụ nữ nằm im, không có cử chỉ chấn động. Tôi thấy đôi mắt bà chớp liên tục, đôi môi mấp máy như cố xua đi một hình ảnh cũ đang ùa về.



Bà Lan Hương quay mặt vào tường, đôi vai gầy run lên. Bà không khóc thành tiếng, chỉ có hơi thở là đứt quãng. Trong bóng tối của ký ức, bà nghĩ về những ngày tháng một mình vượt cạn, những buổi chiều nhìn con gái lớn lên thiếu vắng một bàn tay che chở. Bà không trách ông. Bà hiểu rằng trong dòng đời đục trong, ai cũng có những phút giây lạc lối. Bà tha thứ cho ông từ lâu, không phải vì ông xứng đáng, mà vì bà muốn giải thoát cho chính trái tim mình. Với bà, tình yêu năm xưa như một cơn mưa rào, tưới mát thanh xuân nhưng cũng làm ướt sũng cả một đời người sau này.

Rồi bà chọn im lặng, bởi sự im lặng về quá khứ là món quà cuối cùng bà có thể tặng ông: Một sự giải thoát không lời. Bà thờ đốc, rồi nói rất khẽ:

- Tôi không giận nhưng cậu biết không có những đêm nó sốt, tôi bồng nó mà tôi chỉ ước có một người đàn ông trong nhà để tôi dựa vào một chút thôi..

Bà cười, nụ cười như gió tắt:

- Chỉ một chút thôi... cũng không có.

Tôi cúi đầu. Một câu nói nhẹ như vậy, mà đau như dao cắt.

Tôi đứng giữa họ, cảm giác mình như kẻ mang lửa tới một căn nhà đã khô nứt vì nắng hạn, sắp cháy. Người phụ nữ thờ đốc, giọng yếu:

- Mẹ xin lỗi..

Cô gái quay sang tôi, đôi mắt đỏ:

- Anh nói ông ấy sắp chết?

Tôi gật.

- Ba tôi đang bệnh nặng. Ba muốn tìm và muốn muốn biết bác và cô vẫn sống.

Cô gái nhìn tôi nói, giọng chậm, từng chữ như rơi xuống đất:

- Anh có biết tuổi thơ của tôi thế nào không? Tôi lớn lên... không có cha...

Bà đặt ngón tay trở trên miệng "*Thôi đừng nói nữa con*" Bà quay sang tôi, ánh mắt mờ đục nhưng sâu thẳm.

- Cậu đừng trách nó... nó lớn lên cực lắm. - Bà ngừng lại, như nghẹn. - Tôi đã không cho nó một người cha.

Bà nói rất khẽ, như nói với chính mình: "*Mọi chuyện qua rồi con à...*" Giọng bà không có oán hờn.

Bà kể lại ngày xưa... Một buổi chiều gặp lại người cũ. Một phút lòng mềm. Một cơn mưa của định mệnh. Rồi sau đó là những tháng ngày mang thai trong im lặng. Bà không dám tìm ông. Không dám bước vào cuộc đời ông nữa. Bởi bà biết ông có gia đình, có một mái nhà bên kia đại dương. Và bà, chỉ là một người đàn bà nghèo. Bà chọn cách lủi lủi, như một chiếc lá rụng xuống đất, không làm phiền ai, không đòi hỏi ai phải nhặt lên. Bà nghĩ, thôi thì đời đã an bài vậy rồi. Có những kiếp người sinh ra để chịu phần thiệt. Chịu mà không nói. Chịu mà không van xin.



Cô gái đứng đó, lưng thẳng như một cành cây dại vươn lên từ kẽ nứt bê tông. Em nhìn tôi, nhưng thực chất là đang nhìn vào một khoảng không vô định. Với em, người cha là một khái niệm trừu tượng, một khoảng trống đen ngòm trong những tờ giấy khai sinh và những câu hỏi của bạn bè thuở nhỏ. Em không hận, vì hận thù đòi hỏi quá nhiều năng lượng, mà em thì đã quá mệt mỏi với cuộc mưu sinh. Em tha thứ, nhưng sự tha thứ của em mang hình hài của một ranh giới. Em không cần sự bù đắp muộn màng, không cần những đồng đô la hay sự thương hại. Em tự hào về đôi bàn tay thô ráp đã tự nuôi sống mình và mẹ.

Em nhìn mẹ, rồi nhìn tôi. Giọng em nhỏ, nhưng rắn như đá:

- Anh về đi. Bảo với ông ấy là mẹ con em vẫn sống. Thế là đủ rồi. Đừng nói lại làm gì, vì sợi dây đã đứt hai mươi năm, nối lại chỉ thấy toàn những nút thắt đau lòng. Có những cuộc gặp không phải để nói lại. Mà chỉ để khép lại.

Tôi bước lên một bước. “Em.. ba anh...” Em lắc đầu, không phải lắc đầu vì cảm hận mà vì em đã mệt.

- Ông ấy có cuộc đời của ông ấy. Mẹ con em có cuộc đời của mẹ con em. Nói lại để làm gì hả anh? Để người ta thương hại? Không cần đâu.

Em quay mặt đi giấu nước mắt đang rơi. Em đứng im một lúc, rồi nói thêm, giọng rất khẽ:“

- Anh cũng đừng liên lạc nữa - em nhìn tôi, ánh mắt buồn nhưng dứt khoát - để mẹ con em sống bình yên. Để ông ấy cũng bình yên.

Tôi nghe câu đó như một lời triết lý lạnh lẽo của đời người. Có những bí mật mở ra không phải để chữa lành, mà để người ta biết rằng vết thương ấy sẽ mang theo đến hết kiếp.

Tôi đứng giữa căn phòng nghèo, giữa hai người phụ nữ nghèo, và bỗng hiểu: Đời không phải lúc nào cũng có đoàn tụ. Không phải lúc nào cũng có tha thứ rục rờ như phim ảnh. Đôi khi, điều cao thượng nhất của con người là không kéo nhau vào thêm một lần đau nữa. Bà chọn im lặng để giữ phẩm giá. Em chọn quay đi để giữ bình yên. Còn tôi... Tôi chỉ là kẻ mang một ước nguyện muộn màng đến gõ cửa, để rồi nhận ra rằng có những cánh cửa khép lại không phải vì hận mà vì người ta đã quá mỏi để mở thêm lần nữa.

Trước khi rời đi tôi xin phép được ôm em vào lòng, dù được sự khuyến khích của mẹ nhưng em từ chối. Tôi cũng xin được để lại một số tiền ba gửi, em khéo léo từ chối. Và cuối cùng xin được trở lại thăm khi có dịp và muốn để lại địa chỉ và số phone để liên lạc khi cần sau này. Cả 2 im lặng..

Chiều buông xuống xóm nghèo. Em tiễn tôi ra nhẹ nhàng như khi em mời tôi vào nhà, không vội vã nhưng không nòng ắm cho khách phương xa. Tôi khẽ nắm tay em, em để yên, tim tôi đập mạnh vì 2 dòng máu cùng nguồn đang ôm lấy nhau trong thốn thức tình máu mủ anh em. Tôi bước ra hành lang. Nắng vẫn chói. Tôi tưởng cánh cửa đã khép hẳn nhưng phía sau, em gọi: “Anh...” Tôi quay lại. Em đứng đó, tay nắm khung cửa, giọng nhỏ:

- Anh về nói với.. ba là mẹ em chưa từng ghét ông ấy.

Tôi nghẹn:

- Còn em?

Em im lặng rất lâu rồi em nói:

- Em không ghét. Chỉ là em không biết phải đặt ông ấy ở đâu trong trái tim em.

Cánh cửa khép lại nhẹ nhàng như nhấn nhủ tôi lần thăm tới anh không cần gõ cửa nhiều lần..

Tôi rời khu tái định cư khi trời đã xế chiều. Nắng Sài Gòn vẫn rục rờ, vẫn ồn ào, vẫn đông người như chưa từng có một câu chuyện nào vừa khép lại trong căn phòng nhỏ cuối hành lang. Tôi đi mà lòng nặng như mang theo một tảng đá. Tôi không đưa được em về với ba. Không có một cái ôm kết nối, chỉ có một cánh cửa đóng lại. Nhẹ thôi. Nhưng đủ để hiểu: Có những mất mát không bao giờ sửa được nữa.



Đêm đó, tôi ra sân bay về lại Canada. Trong máy bay tôi ngồi im nhìn màn hình tối đen phía trước. Tôi nghĩ về ba. Tôi nghĩ về bà Lan Hương nằm nghiêng trên chiếc giường thấp, hơi thở nặng với tiếng khò khè của bệnh phổi. Tôi nghĩ về em, một cây xương rồng lớn lên trong sa mạc, không có những giọt nước tình thương, chỉ sống nhờ sương đêm của mẹ để vươn lên. Tôi nhắm mắt. Chuyến bay dài như một đoạn đời kéo ngược.

Về tới Canada, trời đang rơi tuyết, mọi thứ trắng xóa. Những mái nhà im lìm, những con đường lạnh ngắt, và thế giới như được phủ lên một tấm khăn tang lặng lẽ. Tôi về thẳng bệnh viện. Ba nằm đó, ông gầy hơn cả lúc tôi đi. Ngực ông nhấp nhô rất nhẹ, như một ngọn đèn chỉ còn chút dầu cuối. Khi tôi bước vào, đôi mắt ông mở ra, ông nhìn tôi không hỏi, chỉ nhìn như thể ông đã biết câu trả lời từ trước.

Tôi ngồi xuống cạnh giường, nắm tay ông, bàn tay lạnh nhưng cái siết rất nhẹ vẫn còn. Tôi cúi đầu, nói khẽ:

- Ba... con đã tìm được bác và em.

Đôi mắt ông chớp một cái, một tia sáng thoáng qua, mong manh như tuyết tan trên mi. Tôi nuốt nghẹn nói:

- Bác ấy vẫn sống khỏe, bình an, cuộc sống khá đầy đủ.

Tôi nói dối mà lòng chua xót. Ba nhắm mắt, một giọt nước mắt chảy ra. Tôi tiếp:

- Em cũng khỏe.

Tôi dừng lại rất lâu, rồi nói phần khó nhất:

- Nhưng.. họ không muốn nói lại.

Trong phòng im phăng phắc. Chỉ có tiếng máy đo nhịp tim đều đều như tiếng đồng hồ đếm ngược. Ba thở ra một hơi dài. Không phải thất vọng mà như trút xuống một gánh nặng đã mang suốt hai mươi năm. Ông thì thào: “*Vậy là đủ rồi...*” Tôi cúi sát hơn:

- Ba, em nói mẹ và em chưa từng ghét ba.

Ba mở mắt lần nữa. Ánh mắt hiền, rất hiền. Ông mấp máy môi: “*Ba mang ơn...*” Tôi ghen:

- Ba có muốn con liên lạc nữa không?

Ba lắc đầu rất nhẹ. Ông nói, giọng gần như tan trong không khí:

- Thôi đừng làm phiền họ nữa con, hãy để họ bình yên.

Ông im lặng một lúc lâu. Rồi ông nhìn tôi, như gom hết phần hơi thở cuối cùng để nói một câu:

- Ba chỉ cần biết con bé đã lớn và khỏe mạnh

Ông cười.

- Mẹ nó giỏi hơn ba. Một thân cò yếu đuối nuôi con trong mưa gió bão bùn của cuộc đời đơn độc.

Tôi không kìm được nữa. Nước mắt rơi xuống bàn tay ông. Ba đưa tay lên, rất chậm, lau nước mắt tôi. Cử chỉ ấy yếu ớt, nhưng vẫn là ba. Ông thì thào: “*Con đừng khóc...*”

Ngoài cửa sổ, tuyết rơi dày hơn trắng xóa. Thế giới im lặng như một trang giấy. Tôi nắm tay ông thật chặt. Nhịp tim trên màn hình chậm lại, chậm lại như một bản nhạc sắp hết bài. Ba khẽ thở ra một hơi cuối cùng. Không đau đớn. Không giằng co. Chỉ như một người đã đi hết con đường dài, giờ được phép ngồi xuống.

Tôi vẫn nắm tay ông dù ông vừa bay đi về cõi vĩnh hằng. Ngoài trời tuyết rơi. Không ai biết trong căn phòng nhỏ này một món nợ đã được khép lại. Một bí mật hai mươi năm cuối cùng cũng được buông xuống.

T. Nguyen

Thủ Thiêm, tháng 3, 2007